

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Đỗ Lê T**, sinh năm 1985; HKTT: phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội;
- **Chị Cao Thị Huyền T**, sinh năm 1991; HKTT: phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/04/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền

T đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T có 01 con chung là: cháu Đỗ Khánh A, sinh ngày 08/11/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Cao Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Khánh A; Anh Đỗ Lê T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cao Thị Huyền T là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Lê T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T.

- Về con chung: Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T có 01 con chung là: cháu Đỗ Khánh A, sinh ngày 08/11/2016. Chị Cao Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Khánh A; Anh Đỗ Lê T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Cao Thị Huyền T là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đỗ Lê T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Đỗ Lê T và chị Cao Thị Huyền T xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Lê T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069594 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, Hà Nội;
- UBND p N, Đ, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn